TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST- HNGĐ	V, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:**

- Ông **Lê Văn C**, SN 1968

HKTT, chỗ ở: thôn A, xã X, huyện V, tỉnh H

- Bà **Nguyễn Thị T,** SN 1974

Đăng ký HKTT: thôn A, xã X, huyện V, tỉnh H

Trú tại: thôn X1, xã T1, huyện K, Tp. H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không bị ép gả và có đăng ký tại UBND xã X, huyện V, tỉnh H vào ngày 22/10/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách cũng khác biệt nhau trong suy nghĩ và hành động, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, khắc khẩu không nói chuyện được với nhau. Mặc dù đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ cuối năm 2021, mỗi người sống một nơi không qua lại hỏi han gì đến nhau. Nay ông C và bà T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà.

Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu

cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của ông C và bà T là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông C và bà T.

[2] Về con chung: ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T đều xác nhận không có bất kỳ tài sản gì chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên; không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: ông Lê Văn C tự nguyện chịu cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn C và Bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T đều xác nhận không có bất kỳ tài sản gì chung, không có công sức đóng góp gì; không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn C tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010849 ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Ông C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V
- THADS huyện V
- UBND xã X, huyện V (ĐKKH số 37 ngày 22/10/2019)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Văn H2